

Trưởng nhóm phân tích
Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Khuyến nghị: **TĂNG TỶ TRỌNG**

Giá hiện tại (VND): 27.200
Giá mục tiêu (VND): **33.000**
% tăng/giảm giá: 21%

Thông số cơ bản:

Giá 52T cao/thấp (VND) 22.131 - 29.700
KLTB (10N) (Tr.CP) 18.881.888
Vốn hóa (Tỷ.đ) 139.147
SLCPLH (Tr.cp) 5.005
Giới hạn sở hữu NN 27,0%
Tỷ lệ sở hữu NN 21,6%
CP thả nổi 80,0%
Cổ đông lớn Sovico (9,99%)

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

Chỉ tiêu (Tỷ.đ)	2024	2025	2026F
Tổng TS	697.366	931.101	1.238.945
Cho vay KH	436.606	539.069	728.303
Tiền gửi KH	437.505	560.714	743.132
LNTT	16.730	21.322	28.371
BVPS (VNĐ)	15.524	15.094	19.628
EPS (VNĐ)	3.636	3.297	4.379
ROAE (%)	24,77%	24,46%	24,46%
ROAA (%)	1,96%	2,03%	2,02%
NIM (%)	5,21%	4,60%	4,30%
CIR (%)	35,20%	27,21%	27,00%
NPL (%)	1,93%	2,44%	2,50%

LỢI NHUẬN 6T2026 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC - CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN LÀ YẾU TỐ CẦN THEO DÕI

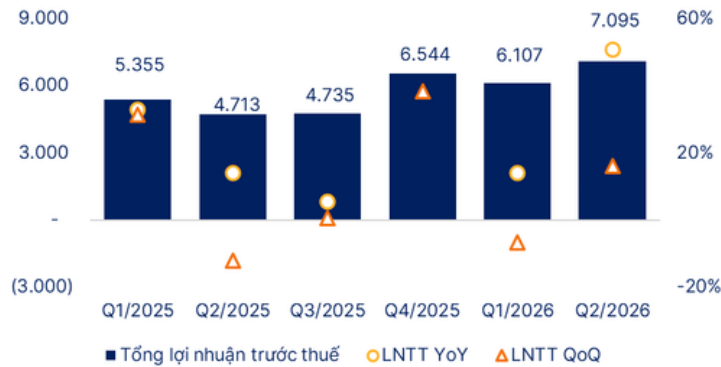
Chúng tôi tăng giá mục tiêu cổ phiếu HDB là 33.000 đồng/cổ phiếu nhờ kết quả lợi nhuận tích cực sau hợp nhất công ty con, cao hơn 21% so với giá đóng cửa ngày 03/09/2026.

- HDB ghi nhận LNTT Q2.2026 đạt 7.095 tỷ đồng, tăng mạnh 51% từ mức nền cùng kỳ thấp năm 2025 và tăng 16% so với Q1.2026. 6T2026, HDB đạt 13.202 tỷ đồng LNTT, tăng 31% so với cùng kỳ và hoàn thành 44% kế hoạch năm.
- **Động lực tăng trưởng** đến từ thu nhập khác ghi nhận từ việc tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con (HD Saison, HDS), tỷ lệ chi phí hoạt động được kiểm soát và chi phí tín dụng giảm so với cùng kỳ. Thu nhập lãi chịu ảnh hưởng do NIM thu hẹp dù tín dụng mở rộng tích cực.
- **So với quý trước, thu nhập lãi cho tín hiệu tích cực** khi **NIM phục hồi** nhờ lãi suất cho vay được điều chỉnh sau thời gian HDB chủ động thực hiện ưu đãi lãi suất nhằm đẩy mạnh tín dụng bán lẻ. HDB có thể tiếp tục cải thiện NIM trong 2H26 nhờ tăng tỷ lệ LDR và cơ cấu danh mục tín dụng theo hướng ưu tiên khoản cho vay có lợi suất cao.
- **Chất lượng tài sản là vấn đề cần theo dõi** khi tỷ lệ nợ xấu tiếp tục xu hướng tăng và nợ nhóm 2 tăng khá mạnh trong Q2. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của HDB ở mức 50%, thấp so với ngành do tỷ lệ giá trị tài sản đảm bảo trên dư nợ cấp tín dụng đạt 282%.
- **Chúng tôi dự báo HDB ghi nhận 28.371 tỷ đồng LNTT (+33% YoY) trong năm 2026.**
- Tại mức giá đóng cửa ngày 28/08/2026, HDB được giao dịch ở mức P/B 1,62x, thấp hơn trung bình giai đoạn 2018-2026. P/B của HDB cao hơn mức trung bình toàn ngành Ngân hàng (1,45x) nhờ hiệu quả sử dụng vốn thuộc nhóm dẫn đầu ngành.
- Theo công bố mới đây của FTSE Russell, HDB được thêm vào danh mục FTSE Global All Cap và cổ phiếu dự báo sẽ thu hút được dòng vốn ngoại sau khi việc nâng hạng TTCK Việt Nam chính thức có hiệu lực từ tháng 9/2026.

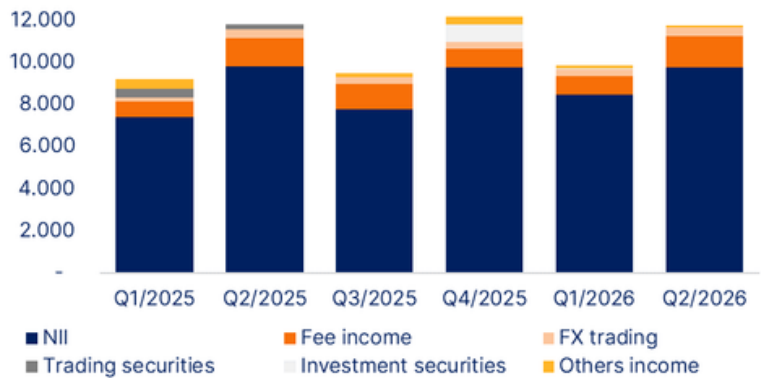
KẾT QUẢ KINH DOANH 6T2026

HDB ghi nhận LNTT Q2.2026 đạt 7.095 tỷ đồng, tăng mạnh 51% từ mức nền cùng kỳ thấp năm 2025 và tăng 16% so với Q1.2026. So với cùng kỳ, thu nhập lãi thuần chỉ tăng nhẹ do NIM thu hẹp, dù quy mô tín dụng mở rộng 30%. Tuy nhiên, so với quý trước, hoạt động kinh doanh ghi nhận tăng trưởng tích cực ở cả thu nhập lãi thuần và thu nhập phí khi tín dụng mở rộng mạnh mẽ và NIM phục hồi. Thu nhập khác ghi nhận từ việc tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con (HD Saison, HDS), tỷ lệ chi phí hoạt động được kiểm soát và chi phí tín dụng giảm so với cùng kỳ cũng là yếu tố hỗ trợ kết quả lợi nhuận. 6T2026, HDB đạt 13.202 tỷ đồng LNTT, tăng 31% so với cùng kỳ và hoàn thành 44% kế hoạch năm.

LNTT Q2.2026 tăng 51% YoY



Cải thiện tích cực ở thu nhập lãi và thu nhập phí

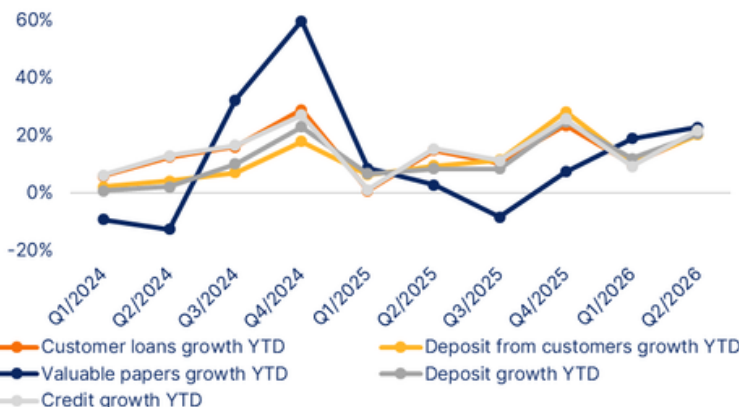


Triển vọng KQKD của HDB trong nửa cuối năm 2026 được đánh giá khả quan nhờ dư địa tăng trưởng tín dụng ở mức cao và biên lãi ròng có xu hướng phục hồi. HDB dự kiến tiếp tục ghi nhận lợi nhuận Q3.2026 tăng tích cực so với cùng kỳ từ mức nền so sánh thấp năm 2025.

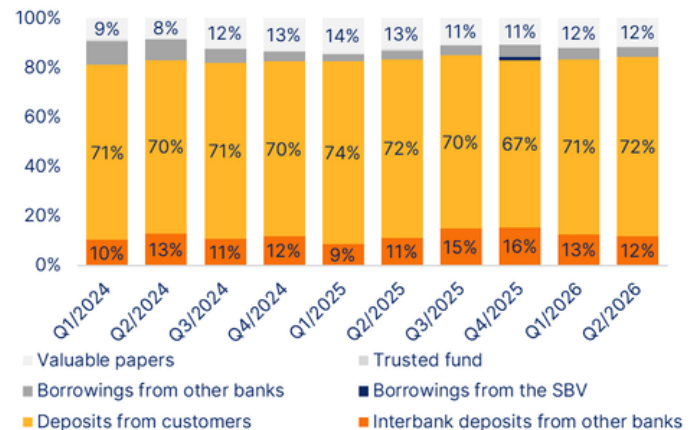
NGUỒN VỐN VÀ BẢNG CÂN ĐỐI

Tại thời điểm cuối Q2.2026, tổng tài sản của HDB đạt 1.045 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 659 nghìn tỷ đồng, tăng 21% YTD, khoản mục tiền gửi tại NHNN và tiền gửi tại thị trường 2 thu hẹp. Dư địa cho vay của HDB còn khá lớn với hạn mức tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 là 35%. Ngân hàng đặt mục tiêu trưởng tín dụng 35% cho cả năm 2026, tương đương hạn mức NHNN cho phép.

Tăng trưởng tín dụng và huy động tương đối cân bằng



Huy động vốn cân đối với khoản cho vay khách hàng

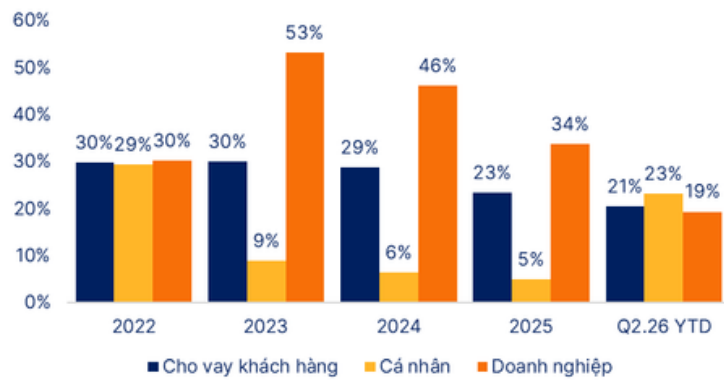


Đẩy mạnh huy động cân đối với khoản cho vay khách hàng. Tiền gửi khách hàng đến cuối Q2.2026 đạt 674 nghìn tỷ đồng, tăng 20% kể từ đầu năm, tương đương tăng trưởng cho vay. HDB cũng có xu hướng đa dạng hóa nguồn vốn thông qua phát hành giấy tờ có giá (+23% YTD) và vay tổ chức tín dụng khác. Ngày 30/7/2026, HDB chính thức ký kết Khoản vay Xã hội hợp vốn quốc tế trị giá 721 triệu USD với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Standard Chartered cùng các định chế tài chính quốc tế.

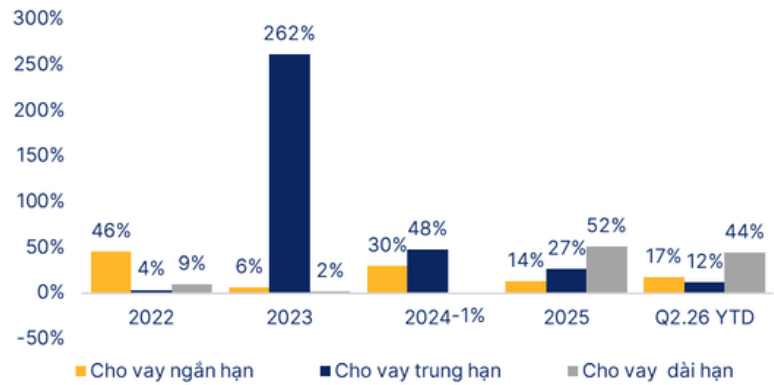
HDB có tiềm năng mở rộng tín dụng lớn với hệ số CAR tại thời điểm cuối Q2.2026 là 14,3%, thuộc nhóm cao nhất ngành Ngân hàng.

TÍN DỤNG CÁ NHÂN TĂNG TỐC SAU 3 NĂM TĂNG TRƯỞNG CHẬM

Tín dụng doanh nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng

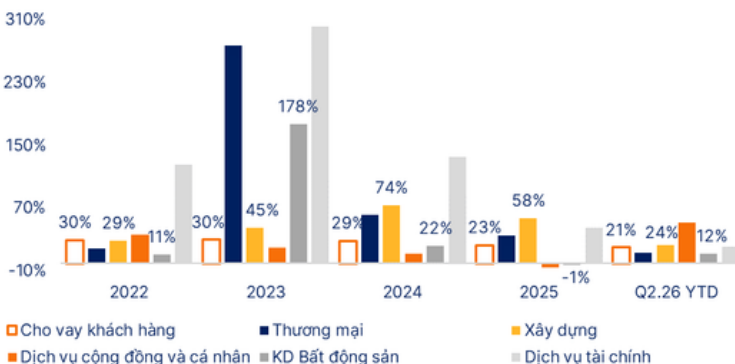


Tín dụng tập trung vào kỳ hạn trung dài hạn

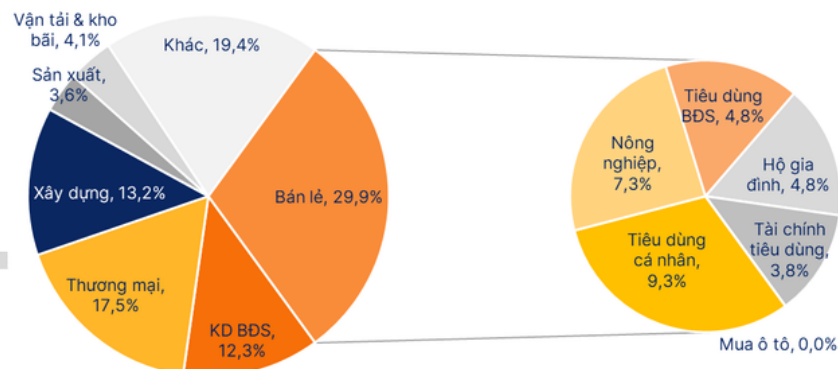


6T2026, tăng trưởng tín dụng của HDB vẫn chủ yếu đến từ mảng khách hàng doanh nghiệp, chiếm 70% tổng dư nợ cho vay, tập trung vào tín dụng chuỗi giá trị, xây dựng và các hoạt động bán buôn. Mảng bán lẻ đang cho thấy đà phục hồi tích cực với mức tăng trưởng 23% kể từ đầu năm khi HDB đưa ra nhiều chương trình tín dụng ưu đãi. Tín dụng bán lẻ được dẫn dắt từ hoạt động cho vay cá nhân có bảo đảm và cho vay tiêu dùng, bù đắp cho sự suy giảm ở phân khúc tiêu dùng bất động sản và cho vay hộ gia đình. Tỷ trọng cho vay bán lẻ tăng lên 29,9% tổng cho vay khách hàng tại thời điểm cuối Q2.2026, từ mức 29,4% thời điểm cuối năm 2025. Trong đó cho vay bán lẻ phục vụ mục đích cá nhân tăng trưởng 122% YTD, tăng tỷ trọng từ 5% tổng dư nợ cuối năm 2025 lên 9,3% thời điểm cuối Q2.2026. HDB lên kế hoạch tăng trưởng tín dụng bán lẻ đạt 45% trong năm 2026.

Mở rộng tín dụng lĩnh vực BĐS, xây dựng và DVTC



BDS và xây dựng chiếm 30% tổng dư nợ thời điểm Q2.2026

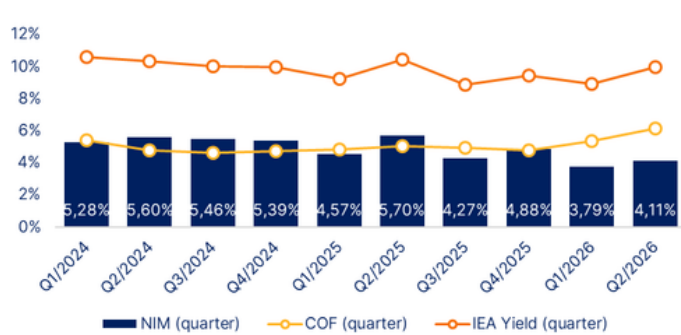


Xét theo ngành nghề, HDB đang có xu hướng tăng dư nợ tín dụng lĩnh vực xây dựng nhờ tập trung vào nhóm doanh nghiệp lớn liên quan đến đầu tư công. Dư nợ tín dụng liên quan đến BĐS và xây dựng chiếm 30% tổng dư nợ của HDB tại thời điểm cuối Q2.2026.

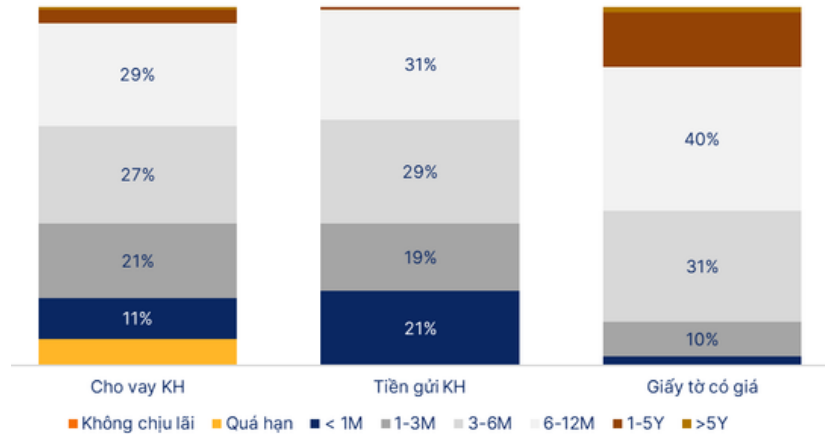
NIM CẢI THIẾN TRONG Q2.2026

HDB ghi nhận NIM giảm sâu trong Q1/2026 khi chi phí vốn tăng do cạnh tranh huy động trên toàn hệ thống, trong khi lợi suất tài sản có sinh lời giảm do HDB áp dụng nhiều chương trình ưu đãi lãi suất đối với khách hàng bán lẻ, với mức lãi suất 8-8,5% cho kỳ hạn dưới 6 tháng. NIM phục hồi 32 điểm cơ bản trong Q2.2026, lên 4,11% khi lợi suất tài sản có sinh lời cải thiện sau thời gian ưu đãi, dù chi phí vốn tiếp tục xu hướng tăng.

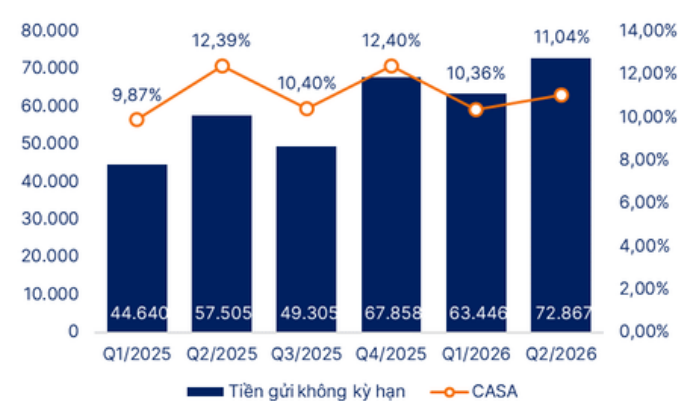
NIM cải thiện trong Q2



Thời gian điều chỉnh lãi suất của khoản cho vay và huy động



Quy mô tiền gửi không kỳ hạn Q2.26 tăng 27% YoY

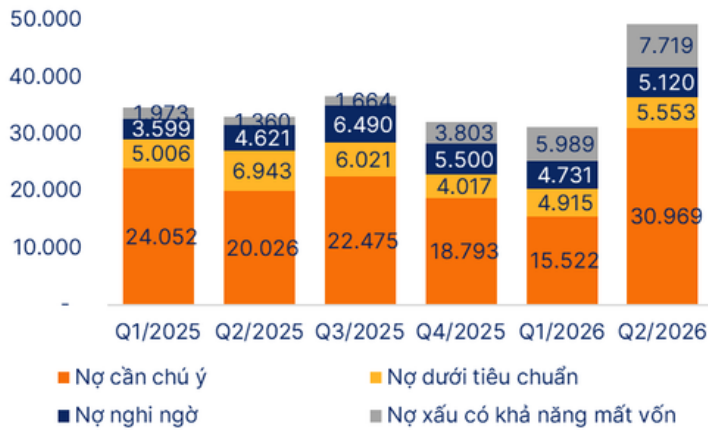


HDB đặt mục tiêu NIM trong nửa cuối năm 2026 đạt 4,5%, dựa trên các cơ sở: 1/ giảm chi phí vốn qua việc tăng CASA, đa dạng nguồn vốn quốc tế giá rẻ và kỳ vọng lãi suất huy động hạ nhiệt về cuối năm; 2/ quản trị hệ số LDR từ 70% lên 80% giúp tăng lợi suất tài sản có sinh lời; 3/ quản trị danh mục tín dụng tập trung vào các khoản có lợi suất cao nhưng vẫn đảm bảo an toàn như cho vay tiêu dùng, nông nghiệp - nông thôn và mua nhà, cùng với tài trợ chuỗi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, với tỷ trọng khoảng 35-40% tổng danh mục. Đối với các khoản cho vay thuộc lĩnh vực xây dựng hạ tầng, HDB có thể ghi nhận các khoản thu ngoài lãi suất thông thường như phí cam kết rút vốn, phí thu xếp vốn và phí trả nợ trước hạn.

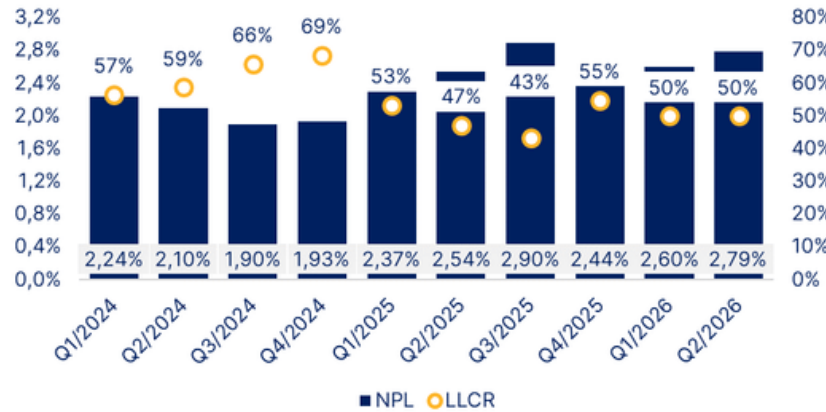
Tại thời điểm cuối Q2.2026, 59% khoản cho vay khách hàng và 69% khoản tiền gửi khách hàng của HDB có thời gian điều chỉnh lãi suất đến 6 tháng. Chúng tôi cho rằng áp lực NIM đối với HDB ở mức cao so với ngành khi Ngân hàng cần đẩy mạnh huy động cũng như có nhiều chương trình ưu đãi cho vay nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng tín dụng cao. Chúng tôi dự báo NIM của HDB cho năm 2026 là 4,3%, giảm 30 điểm cơ bản so với năm 2025.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN LÀ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

Quy mô nợ quá hạn theo quý của HDB

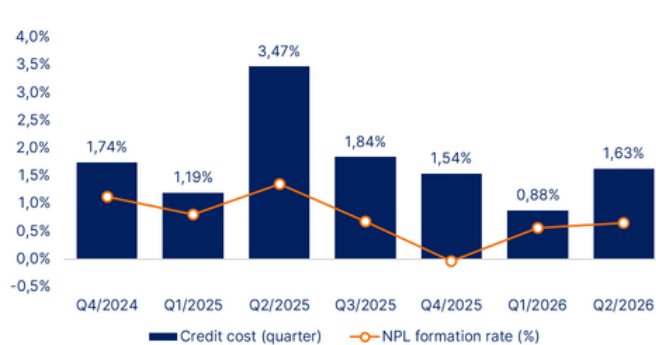


Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ bao phủ nợ xấu



Chất lượng tài sản của HDB suy giảm trong Q2.2026 với diễn biến tăng ở tất cả các nhóm nợ quá hạn (nhóm 2 - 5), đặc biệt nợ nhóm 2 tăng 100% so với quý trước. Tỷ lệ nợ xấu của HDB tăng lên 2,79% từ mức 2,44% cuối năm 2025, ghi nhận 2 quý tỷ lệ nợ xấu tăng liên tiếp. HDB tăng chi phí tín dụng trong Q2.2026 trước diễn biến nợ xấu tăng, giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì ở mức 50%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức thấp so với ngành do tỷ lệ giá trị tài sản đảm bảo trên dư nợ cấp tín dụng ở mức cao, đạt 282% tại thời điểm cuối Q2 với 80% khoản cho vay có tài sản đảm bảo.

Chi phí tín dụng và tỷ lệ hình thành nợ xấu



Thông tin từ HDB, nợ xấu cao tập trung tại nhóm khách hàng bán lẻ, đặc biệt tại hộ kinh doanh và nông nghiệp do môi trường kinh doanh kém thuận lợi, chịu ảnh hưởng từ thiên tai. Nợ xấu nhóm khách hàng doanh nghiệp ở mức 1,2%, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu toàn ngân hàng. Với thực tế tín dụng bán lẻ đang tăng trưởng tích cực và Chính phủ nới lỏng quy định đối với hộ kinh doanh, HDB đánh giá nợ xấu từ nhóm khách hàng bán lẻ sẽ giảm trong nửa cuối năm 2026.

Đối với nợ nhóm 2, khối ngân hàng doanh nghiệp cho biết HDB định hướng chủ động xử lý sớm trước khi phát sinh quá hạn thông qua tài trợ khoản phải thu, kéo dài kỳ hạn trả nợ có điều kiện và cấp hạn mức tín dụng dự phòng thay vì chờ khoản vay chuyển nhóm. Do vậy HDB không đánh giá cao rủi ro nợ nhóm 2 chuyển sang nợ xấu, đặc biệt trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 của nhóm khách hàng cá nhân đang có diễn biến cải thiện tích cực trong Quý 2. Tuy nhiên, với diễn biến lãi suất huy động và lãi suất cho vay còn ở mức cao, chúng tôi đánh giá chất lượng tài sản vẫn là yếu tố cần quan tâm đối với HDB trong các quý tới.

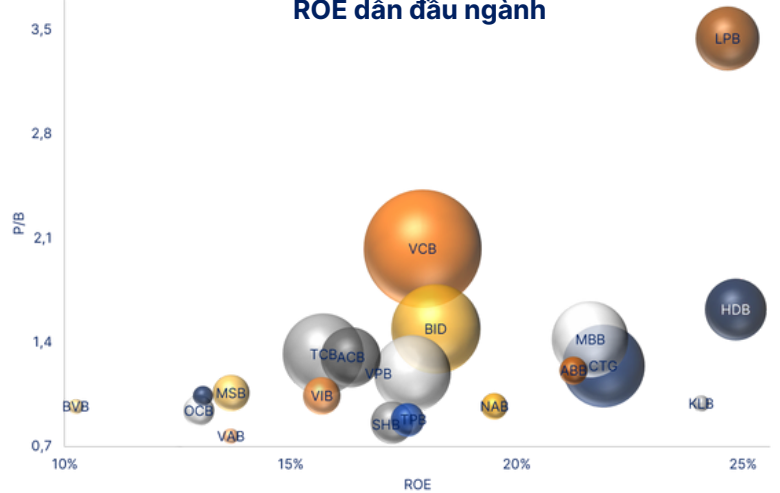
Về chi phí tín dụng, sau giai đoạn chi phí tín dụng tăng mạnh khi HDB chủ động làm sạch bảng cân đối từ quý 2 năm 2025, chi phí tín dụng tính đến thời điểm cuối Q2.2026 đã giảm xuống 1,39%. HDB đặt định hướng chi phí tín dụng cả năm 2026 khoảng 1,5%, thấp hơn khoảng 50 điểm cơ bản so với giai đoạn cao điểm năm 2025, qua đó giảm áp lực trích lập và hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT HỖ TRỢ KẾT QUẢ LỢI NHUẬN

Tỷ lệ chi phí trên thu nhập



ROE dẫn đầu ngành



Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) của HDB được kiểm soát ở mức 24% trong Q2.2026, tương đương cùng kỳ và thuộc nhóm thấp nhất ngành Ngân hàng.

ROE trượt 4 quý tính đến Q2.2026 của HDB đạt 24,5%, thuộc nhóm dẫn đầu ngành.

KẾ HOẠCH CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ

ĐHCD HDB đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với tỷ lệ cổ tức 30% bằng cổ phiếu. Hiện HDB đang hoàn thành các thủ tục tại cơ quan quản lý, dự kiến thực hiện vào tháng 9-10/2026. HDBank duy trì tỷ lệ chi trả 25-30% liên tục từ năm 2020 và kỳ vọng giữ mặt bằng này trong các năm tới.

Kế hoạch Phát hành riêng lẻ 700 triệu cổ phiếu cho NĐT chứng khoán chuyên nghiệp, dự kiến được thực hiện sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Tỷ lệ phát hành tương đương khoảng 10,8% vốn điều lệ của HDB sau phát hành trả cổ tức. HDB đặt mục tiêu tìm nhà đầu tư chiến lược và các quỹ đồng hành dài hạn, hỗ trợ HDB về công nghệ và quản trị, đồng thời giúp tăng vốn cấp 1, tạo dư địa mở rộng tín dụng. Ban lãnh đạo cho biết tiêu chí lựa chọn là chất lượng cổ đông và mức giá phát hành kỳ vọng upside so với thị giá, đảm bảo lợi ích cổ đông.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CON

6T2026, HD Saison ghi nhận dư nợ 25.455 tỷ đồng (+15% YTD), LNTT 804 tỷ đồng (+13% YoY), NIM 26,7%, ROE 22,3%, tỷ lệ nợ xấu tăng lên 7,3% từ mức 6,9% cuối năm 2025, tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với ngành tài chính tiêu dùng. Động lực chủ yếu đến từ cho vay phục vụ đời sống, cho vay tiền mặt và cho vay mua sản phẩm điện tử. Công ty tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu ở phân khúc truyền thống là cho vay mua xe máy và thiết bị điện tử, và duy trì mô hình chỉ cấp khoản vay tiền mặt cho khách hàng đã có lịch sử trả nợ tốt.

HD Securities được nâng tỷ lệ sở hữu từ 30% lên 90%, qua đó hợp nhất toàn diện vào kết quả kinh doanh của tập đoàn. Công ty giữ vị thế top 2 thị trường về tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp và đang mở rộng mảng môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ sau khi hoàn tất tăng vốn. LNTT 6 tháng 2026 đạt 1.472 tỷ đồng (+305% YoY) với ROE 32,4%. Năm 2026, HDS đặt kế hoạch 3.375 tỷ đồng LNTT.

HDB lên kế hoạch IPO đối với HD Saison và HDS. Thời điểm thực hiện vào cuối năm 2026 hoặc năm 2027.

ĐỊNH HƯỚNG CHUNG CỦA HDB TRONG NĂM 2026

- Tăng trưởng tín dụng: theo hạn mức NHNN cấp, kỳ vọng đạt 35% đối với ngân hàng mẹ, 37% dư nợ hợp nhất.
- Cơ cấu danh mục: KHCN đặt mục tiêu tăng trưởng 45%, ưu tiên phân khúc có biên lợi nhuận cao, KHDN tập trung mảng SME và CIB (lĩnh vực xây dựng hạ tầng). Trọng tâm là cải thiện biên sinh lời (NIM) và đảm bảo chất lượng tín dụng.
- Nợ xấu dự kiến được kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh với tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31 dưới 2%.
- Kế hoạch LNTT 30.100 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước.

ĐÁNH GIÁ CỦA SHS

Chúng tôi dự báo HDB ghi nhận 28.371 tỷ đồng LNTT (+33% YoY) trong năm 2026 trên cơ sở tăng trưởng tín dụng 35%, NIM 4,3%, tỷ lệ nợ xấu 2,5%, chi phí tín dụng 1,7% và tỷ lệ chi phí trên thu nhập tương đương năm 2025.

6T2026, HDB ghi nhận 13.188 tỷ đồng LNTT, tương ứng 47% lợi nhuận dự báo cả năm của chúng tôi.

Lợi nhuận dự báo thấp hơn kế hoạch của HDB khi chúng tôi đánh giá thận trọng về chất lượng danh mục tín dụng. Chúng tôi cho rằng HDB sẽ tăng chi phí tín dụng trong 6 tháng cuối năm nhằm tăng bộ đệm dự phòng trước áp lực nợ xấu trong bối cảnh lãi suất cao.

KQKD 6T2026 của HDB so với dự báo của SHS

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q1.26	Q2.26	6T26	2026 F	6T26/2026F
Tăng trưởng tín dụng	10%	11%	21%	35%	59%
Tổng thu nhập hoạt động	9.953	12.731	22.684	53.813	42%
LNTT	6.107	7.095	13.202	28.371	47%

Định giá hợp lý của cổ phiếu HDB theo hai phương pháp RI và P/B (1,6x) là 33.000 đồng/cổ phiếu.

Tại mức giá đóng cửa ngày 28/08/2026, HDB được giao dịch ở mức P/B 1,62x, thấp hơn mức trung bình 1,70x trong giai đoạn 2018-2026. P/B của HDB cao hơn mức trung bình toàn ngành Ngân hàng (1,45x) nhờ hiệu quả sử dụng vốn thuộc nhóm dẫn đầu ngành. Trong 9 năm trở lại đây, ngưỡng trung bình trừ 1 độ lệch chuẩn (1,24x) thể hiện giá trị hỗ trợ tích cực đối với định giá của HDB.

Hệ số định giá P/B của HDB giai đoạn 2018-2026



PHỤ LỤC 1 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU LIÊN QUAN

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Bảng Cân đối kế toán					Báo cáo KQKD				
Tiền & các khoản tương đương	2.810	3.105	4.127	5.594	Thu nhập lãi	52.641	57.996	67.992	86.388
Tiền gửi NHNN	41.482	26.680	59.907	59.589	Chi phí lãi	-30.457	-27.138	-33.246	-42.241
Tiền gửi & cho vay TCTD khác	96.515	101.600	184.262	248.754	Thu nhập lãi thuần	22.184	30.857	34.746	44.147
Chứng khoán kinh doanh	18.581	21.956	491	0	Thu từ dịch vụ	2.830	3.296	5.698	13.060
Cho vay khách hàng	339.350	436.606	539.069	728.303	Chi phí dịch vụ	-642	-1.879	-1.571	-7.446
Chứng khoán đầu tư	44.092	48.751	76.812	115.482	Lãi/lỗ thuần hoạt động dịch vụ	2.188	1.417	4.126	5.614
Góp vốn đầu tư dài hạn	144	858	1.150	1.705	Lãi/lỗ thuần từ ngoại hối và vàng	565	844	1.272	1.616
Tài sản cố định	1.423	1.766	1.860	2.127	Lãi/lỗ thuần từ CK kinh doanh	42	69	639	103
Tài sản khác	57.809	56.044	39.678	53.565	Lãi/lỗ thuần từ CK đầu tư	1.167	68	856	102
Tổng tài sản	602.315	697.366	931.101	1.238.945	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	259	706	737	936
Nợ CP & NHNN	27	15	11.426	15.425	Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	9	72	310	1.296
Tiền gửi & vay TCTD khác	112.087	99.461	169.207	228.430	Tổng thu nhập hoạt động	26.414	34.032	42.687	53.813
Tiền gửi KH	370.778	437.505	560.714	743.132	Chi phí hoạt động	-9.129	-11.981	-11.614	-14.530
Phát hành GTCG	50.938	81.350	87.434	118.036	LN thuần trước DP RRTD	17.284	22.051	31.073	39.284
Nợ khác	19.274	19.571	21.332	28.799	Chi phí DPRRTD	-4.268	-5.321	-9.751	-10.913
Tổng nợ phải trả	555.915	640.709	852.837	1.137.984	LNTT	13.017	16.730	21.322	28.371
Vốn của TCTD	29.199	35.224	51.328	51.328	Thuế TNDN	-2.681	-3.482	-4.269	-5.674
Vốn điều lệ	29.076	35.101	50.053	50.053	LNST	10.336	13.248	17.053	22.697
Thặng dư vốn cổ phần	536	536	1.275	1.275					
Quỹ của TCTD	4.708	6.313	7.075	8.957	Định giá				
Lợi nhuận giữ lại	10.562	12.954	17.146	37.961	EPS (VND)	3.464	3.636	3.297	4.379
Tổng VCSH	44.469	54.491	75.549	98.246	BVPS (VND)	15.294	15.524	15.094	19.628
Lợi ích CĐTS	1.931	2.166	2.715	2.715	PER	5,38	6,90	7,84	6,35
Tổng nguồn vốn	602.315	697.366	931.101	1.238.945	PBR	1,22	1,62	1,71	1,42
Tăng trưởng					Chất lượng tài sản				
Huy động	62,2%	23,0%	24,9%	32,9%	NPL	1,79%	1,93%	2,44%	2,50%
Tín dụng	31,8%	27,0%	25,7%	34,0%	LLCR	65,82%	68,71%	54,82%	50,42%
Tổng tài sản	44,7%	15,8%	33,5%	33,1%					
VCSH	20,3%	22,5%	38,6%	30,0%	Hiệu quả hoạt động				
NII	23,2%	39,1%	12,6%	27,1%	NIM	4,83%	5,21%	4,60%	4,30%
TOI	20,2%	28,8%	25,4%	26,1%	NOII/TOI	16,01%	9,33%	18,60%	17,96%
Chi phí hoạt động	5,8%	31,2%	-3,1%	25,1%	ROA	1,98%	1,96%	2,03%	2,02%
LNTT	26,8%	28,5%	27,4%	33,1%	ROE	23,59%	24,77%	24,46%	24,46%
LNST	25,9%	28,2%	28,7%	33,1%	CIR	34,56%	35,20%	27,21%	27,00%

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các qui định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt,
phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô
Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06
Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành
phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi
Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ
Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 1900 63 8588



Email: hotrokhachhang@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn